

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2022/TLST-VHNGĐ ngày 26/4/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nông Thị Ngọc H, sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: Tổ 9, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Số 53, Hà Nội.

Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 53, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Nông Thị Ngọc H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 08/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại số 53 Hà Nội. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng quan điểm và tính cách không hợp. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 09/6/2022 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, chị H và anh T không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Ngọc H và anh Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Nhật M, sinh ngày 06/5/2014 và Nguyễn Nguyên Đ, sinh ngày 14/9/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Xuân Nhật M cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu Nguyễn Nguyên Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Hai bên có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Nông Thị Ngọc H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2020/0012413 ngày 26 tháng 4 năm 2022. Chị H đã nộp đủ lệ phí việc Hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Trương Định, quận HBT, Hà Nội;
(GCNKH số 143, quyển số 01-2011 ngày 08/11/2011);
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Tòa án ra thông báo là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề

cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).

